TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:14/2022/HS-ST
Ngày 13-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Rô;

Ông Phạm Phi Long.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thạch Rine – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Tăng Thị Thơm - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2022 theo Thông Báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 01/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 01-01-1999 tại tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp G, xã D, thị xã D, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp làm thuê; trình độ học vấn chưa biết chữ; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1960 và bà Lê Thị Mỹ Hiện, sinh năm 1958; Vợ, con: chưa có; Anh, chị, em ruột: có 04 người kể cả bị cáo, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất là bị cáo. Tiền án, tiền sự: không. Ngày 11/02/2022 bị cáo bị bắt tạm giam cho đến nay (Có mặt).

- Họ và tên: Nguyễn Thanh S, sinh ngày 11-02-1994 tại tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp G, xã D, thị xã D, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp làm thuê; trình độ học vấn chưa biết chữ; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1974; Vợ Nguyễn Thị Mỹ Liên, sinh năm 1989; Con có 01 người sinh năm 2021; Anh, chị, em ruột: có một mình bị cáo. Tiền án, tiền sự: không. Ngày 11/02/2022 bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. (Có mặt).

- Bị hại: Ông Bùi Thanh H, sinh năm: 1974 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã , thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1974. Nơi cư trú: ấp C, xã , thị xã D, tỉnh Trà Vinh. (Có mặt)**.**

Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1960. Nơi cư trú: ấp G, xã D, thị xã D, tỉnh Trà Vinh (Có mặt)**.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 06/12/2021, bị cáo Nguyễn Văn Đ và bị cáo Nguyễn Thanh S S, sau khi uống rượu xong bị cáo Đ rủ bị cáo S đi trộm máy dầu DIESEL (D15) và dàn sắt xi của anh Bùi Thanh H, bị cáo S đồng ý nên cả hai đến chỗ để máy, bị cáo Đ dùng chìa khóa mở rời máy D15 và dàn sắt xi ra, sau đó cùng với bị cáo S dùng cây láp máy đút ngang sợi dây buộc vào máy D15 khiêng lên bờ, tiếp đến khiêng dàn sắt xi có gắn máy bơm nước lên bờ. Sau khi khiêng lên bờ bị cáo Đ và Sơn khiêng máy D15 và dàn sắt xi đi cất dấu ở bụi cây gần nhà bị cáo Đ. Do sợ bị phát hiện nên bị cáo Đ và Sơn dùng cây xẻng đào 01 cái lổ bỏ máy D15 xuống và lắp đất lại, sau đó cả hai đi về nhà tắm rửa và ngủ. Đến sáng ngày 07/12/2021, bị cáo Đ và bị cáo S bị cơ quan Công an mời làm việc và thừa nhận đã thực hiện hành vi trôm cắp tài sản như trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 41/KL-HĐĐG ngày 17/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Duyên Hải kết luận như sau:

- 01 (một) dầu D15, trên nền máy có ghi chữ S1100, 16HP, trọng lượng 155kg, máy đã qua sử dụng và bị tháo mất một số bộ phận, với giá là 4.250.000 đồng *(8.500.000 đồng, giá trị sử dụng còn lại 50%).*
- 01 (một) cây láp bằng kim loại, chiều dài 3,1m đường kính 05cm đã qua sử dụng, với giá 500.000 đồng (*1.000.000 đồng, giá trị sử dụng còn lại 50%).*
- 01 (một) dàn sắt xi bằng kim loại có gắn thêm bộ phận bơm nước *(đầu bò)* đã qua sử dụng, với giá là 1.000.000 đồng (*2.000.000 đồng, giá trị sử dụng còn lại 50%).*
- 01 (một) sợi dây curo dài 80cm màu đen đã qua sử dụng, với giá là 10.000 đồng *(20.000 đồng, giá trị sử dụng còn lại 50%).*
- 01 (một) nắp đậy nhớt bằng kim loại kích thước (24x16)cm, đã qua sử dụng , với giá là 0 đồng (Đã tính vào máy dầu D15).
- 01 (một) chìa khóa loại 17mm bằng kim loại đã qua sử dụng, với giá là 10.000 đồng *(20.000đ/kg, giá trị sử dụng còn lại 50%),* chìa khóa của bị cáo Đ.

Tổng giá trị tài sản bị xâm hại là 5.760.000 đồng

Vật chứng: 01 (một) dầu D15, trên nền máy có ghi chữ S1100, 16HP, trọng lượng 155kg; 01 (một) cây láp bằng kim loại, chiều dài 3,1m đường kính 05cm; 01 (một) dàn sắt xi bằng kim loại có gắn thêm bộ phận bơm nước; 01 (một)sợi dây curo dài 80cm màu đen;01 (một) cây xẻng; 01 (một) chìa khóa loại 17mm, tất cả tài sản đã qua sử dụng. Ngày 21/12/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Duyên Hải đã trả lại tài sản cho bị hại trước khi khởi tố vụ án, còn lại 01 chìa khóa 17 mm và 01 cây xẻng đã chuyển sang cho Cơ quan thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKS-HS ngày 08-4-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ và bị

cáo Nguyễn Thanh S về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 25/4/2022 bị hại Bùi Văn H trình bày: Anh H đã nhận lại đủ tài sản và nhận 1.000.000 đồng tiền bồi thường thiệt hại từ gia đình của bị cáo Đ và bị cáo S, nên về trách nhiệm dân sự anh H không yêu cầu gì thêm,về trách nhiệm hình sự anh H xin giảm hình phạt cho bị cáo NguyễnThanh S và bị cáo Nguyễn Văn Đ.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị A và ông Nguyễn Văn M đã tự nguyện khắc phục thiệt hại cho anh H 1.000.000 đồng, nay bà A và ông M không yêu cầu bị cáo Đ và bị cáo S trả lại.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Thanh S khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh đã truy tố.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo,thời gian thử thách từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng. Trong thời gian thử thách đề nghị giao bị cáo Nguyễn Thanh S cho Ủy ban nhân dân xã Dân Thành, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục bị cáo và phạt bổ sung tiền từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù; Về xử lý vật chứng: Ngày 21/12/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Duyên Hải đã trả lại tài sản cho bị hại trước khi khởi tố vụ án nên không đề nghị, còn lại 01 chìa khóa 17 mm và 01 cây xẻng đã chuyển sang cho Cơ quan thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy**;**Về trách nhiệm dân sự: Đối với bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đề nghị xem xét, giải quyết; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo Đ và bị cáo S trả lại 1.000.000 đồng nên đề nghị không xét đến;

Bị cáo Nguyễn Thanh S nói lời sau cùng: Bị cáo trộm cắp tài sản của người khác là sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo phụ nuôi cha bị bệnh.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ nói lời sau cùng: Bị cáo trộm cắp tài sản của người khác là sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Vào khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 06/12/2021, bị cáo Nguyễn Văn Đ và bị cáo Nguyễn Thanh S sau khi uống rượu xong, bị cáo Đ rủ bị cáo S đi trộm máy dầu DIESEL (D15) và dàn sắt xi của anh Bùi Thanh H. Sau khi lấy được 2 bị cáo khiêng máy D15 và dàn sắt xi đi cất dấu ở bụi cây gần

nhà bị cáo Đ. Do sợ bị phát hiện nên bị cáo Đ và Sơn dùng cây xẻng đào 01 cái lổ bỏ máy D15 xuống và lắp đất lại, tài sản hai bị cáo trộm định giá được 5.760.000 đồng là đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[2] Về tính chất vụ án: hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây bất bình và lo sợ trong quần chúng nhân dân ở địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người đã thành niên, muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ công sức lao động, bị cáo lợi dụng đem tối, không có người trông coi, đã lén lút lấy trộm tài sản của bị hại, ngoài ra bị cáo Đ đang được Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang cho tại ngoại thì bị cáo lại trộm cắp tài sản của bị hại Hồng. Từ phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với mức độ hành vi của bị cáo mới có tính giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử 2 bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình khắc phục thiệt hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; Đối với bị cáo Đ có ông ngoại là liệt sĩ, còn bị cáo S phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình được áp dụng cho hai bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm cũng như bà Nguyễn Thị A và ông Nguyễn Văn M không yêu cầu hai bị cáo trả lại tiền bồi thường cho bị hại nên không xét đến.

[5] Về xử lý vật chứng: Ngày 21/12/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Duyên Hải đã trả lại tài sản cho bị hại trước khi khởi tố vụ án nên không xem xét, còn lại 01 chìa khóa 17 mm và 01 cây xẻng**,** đây là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều là chứng cứ hợp pháp.

[7] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp, đảm bảo việc điều tra, truy tố đúng quy định của pháp luật.

[8] Xét thấy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ và bị cáo Nguyễn Thanh S về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Quan điểm luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với vụ án là có căn cứ, hình phạt và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Đ và bị cáo Nguyễn Thanh S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 06 (sáu) tháng tù, Thời hạn phạt tù tính từ ngày tạm giam 11-02-2022.

Áp dụng khoản 1, Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thanh S cho Ủy ban nhân dân xã Dân Thành, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thanh S 5.000.000 (Năm triệu) đồng.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa 17 mm và 01 cây xẻng.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- STP tỉnh Trà Vinh;
- VKSND thị xã Trà Vinh;
- Công an thị xã Duyên Hải;
- CCTHADS thị xã Duyên Hải;
- Các bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Thị Thùy Linh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Rô – Phạm Phi Long **Lê Thị Thùy Linh**

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- STP tỉnh Trà Vinh;
- VKSND thị xã Trà Vinh;
- Công an thị xã Duyên Hải;

- CCTHADS thị xã Duyên Hải;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Thị Thùy Linh